

Phụ lục
DANH SÁCH GỌI CÔNG DÂN NHẬP NGŨ VÀO QUÂN ĐỘI NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 24/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo - Sức khỏe đạt loại	- Trình độ văn hóa, CMKT - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	Phân loại sức khỏe	Ghi chú
1	Phạm Hồng Tréo	Nông	Mang Lùng 2, Ba Tô	Nông	10/12	Phạm Văn Thót, 1973, Nông		
	Phạm Hồng Tréo		Mang Lùng 2, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Yên, 1975, Nông		
	5/8/2007			Brê			1	
	051207020780			Không				
2	Phạm Văn Phương	Nông	Trà Nô, Ba Tô	Nông	9/12	Phạm Văn Hiều, 1992, Nông		
	Phạm Văn Phương		Trà Nô, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Đinh Thị Thiết, 1993, Nông		
	01/11/2007			Brê			1	
	051207014110			Không				
3	Phạm Văn Hiêm	Nông	Làng Mạ, Ba Tô	Nông	12/12	Phạm Văn Nín, 1979, Nông		
	Phạm Văn Hiêm		Làng Mạ, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Than, 1980, Nông		
	16/6/2007			Brê			2	
	051207011464			Không				
4	Phạm Văn Reo	Nông	Đồng Lâu, Ba Tô	Nông	11/12	Phạm Văn Thang, 1983, Nông		
	Phạm Văn Reo		Đồng Lâu, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Thi, 1987, Nông		
	16/6/2004			Brê			2	
	051204006524			Không				
5	Phạm Văn Danh	Nông	Mang Lùng 1, Ba Tô	Nông	10/12	Phạm Văn Chàng, 1988, Nông		
	Phạm Văn Danh		Mang Lùng 1, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Cân, 1988, Nông		
	20/8/2006			Brê			2	
	051206001512			Không				
6	Phạm Văn Nhất	Nông	Làng Mạ, Ba Tô	Nông	12/12	Phạm Văn Trí, 1983, Nông		
	Phạm Văn Nhất		Làng Mạ, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Trót, 1988, Nông		
	16/6/2006			Brê			2	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo - Sức khỏe đạt loại	- Trình độ văn hóa, CMKT - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	Phân loại sức khỏe	Ghi chú
	051206001542			Không				
7	Phạm Văn Viên	Nông	Mang Lùng 1, Ba Tô	Nông	12/12	Phạm Văn Phí, 1979, Nông		
	Phạm Văn Viên		Mang Lùng 1, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Thiếu, 1980, Nông		
	6/5/2004			Trẻ			2	
	051204002060			Không				
8	Phạm Văn Việt	Nông	Làng Tốt, Ba Tô	Nông	9/12	Phạm Văn Nhurm, 1978, Nông		
	Phạm Văn Việt		Làng Tốt, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị BLách, 1974, Nông		
	10/10/2005			Trẻ	Đoàn		2	
	051205002229			Không				
9	Phạm Văn Lam	Nông	Làng Xi 1, Ba Tô	Nông	9/12	Con ngoài dâ thú., Nông		
	Phạm Văn Lam		Làng Xi 1, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị U, 1974, Nông		
	1/1/2007			Trẻ			2	
	051207000447			Không				
10	Phạm Văn Phú	Nông	Mô Lang, Ba Tô	Nông	9/12	Phạm Văn Khô, 1987, Nông		
	Phạm Văn Phú		Mô Lang, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Sôi, 1989, Nông		
	5/3/2007			Trẻ			2	
	051207015924			Không				
11	Phạm Văn Kiệt	Nông	Mô Lang, Ba Tô	Nông	9/12	Phạm Văn Vôn, 1987, Nông		
	Phạm Văn Kiệt		Mô Lang, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Tron, 1990, Nông		
	18/1/2008			Trẻ			2	
				Không				
12	Phạm Văn Hiền	Nông	Làng Vờ, Ba Tô	Nông	9/12	Phạm Văn Kệ, 1979, Nông		
	Phạm Văn Hiền		Làng Vờ, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Đây, 1988, Nông		
	1/7/2006			Trẻ			3	
	051206009429			Không				
13	Phạm Việt Hoàng	Nông	Làng Mạ, Ba Tô	Nông	12/12	Phạm Văn Hoi, 1989, Nông		
	Phạm Việt Hoàng		Làng Mạ, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Manh, 1989, Nông		
	6/9/2006			Trẻ			3	
	051206010223			Không				
14	Phạm Văn Vùng	Nông	Làng Mạ, Ba Tô	Nông	9/12	Phạm Văn Dôi, 1979, Nông		
	Phạm Văn Vùng		Làng Mạ, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Ráp, 1984, Nông		

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo - Sức khỏe đạt loại	- Trình độ văn hóa, CMKT - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	Phân loại sức khỏe	Ghi chú
14	9/9/2006			Hrê			3	
	051206001514			Không				
15	Phạm Văn Quát	Nông	Gò Lề, Ba Tô	Nông	9/12	Phạm Văn Rương, 1984, Nông		
	Phạm Văn Quát		Gò Lề, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hênh, 1987, Nông		
	3/2/2008			Hrê	TN		3	
				Không				
16	Phạm Thanh Triết	Nông	Đồng Lâu, Ba Tô	Nông	10/12	Phạm Văn Sợi, 1987, Nông		
	Phạm Thanh Triết		Đồng Lâu, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Đề, 1987, Nông		
	12/8/2007			Hrê	TN		3	
	051207011948			Không				
17	Phạm Văn Long	Nông	Làng Mạ, Ba Tô	Nông	12/12	Phạm Văn Ốt, 1984, Nông		
	Phạm Văn Long		Làng Mạ, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hồng, 1992, Nông		
	21/6/2006			Hrê			3	
	051206001520			Không				
18	Phạm Văn Sôi	Nông	Làng Mạ, Ba Tô	Nông	12/12	Phạm Văn Ký, 1985, Nông		
	Phạm Văn Sôi		Làng Mạ, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Thín, 1987, Nông		
	11/10/2006			Hrê			3	
	051206001600			Không				
19	Phạm Văn Khúy	Nông	Làng Tốt, Ba Tô	Nông	9/12	Phạm Văn Liếc, 1983, Nông		
	Phạm Văn Khúy		Làng Tốt, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Mơn, 1988, (Chết)		
	10/2/2007			Hrê	TN		3	
	051207012755			Không				
20	Phạm Văn Phìn	Nông	Làng Xi 1, Ba Tô	Nông	11/12	Phạm Văn Côn, 1986, Nông		
	Phạm Văn Phìn		Làng Xi 1, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Sáp, 1983, Nông		
	10/4/2003			Hrê			3	
	051203002987			Không				
21	Phạm Văn Biểu	Nông	Làng Xi 1, Ba Tô	Nông	9/12	Phạm Văn Sinh, 1982, Nông		
	Phạm Văn Biểu		Làng Xi 1, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Tốt, 1984, Nông		
	30/8/2004			Hrê			3	
	051204001615			Không				
	Phạm Văn Vương	Nông	Làng Xi 2, Ba Tô	Nông	11/12	Phạm Văn Khuya, 1976, Nông		

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo - Sức khỏe đạt loại	- Trình độ văn hóa, CMKT - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	Phân loại sức khỏe	Ghi chú
22	Phạm Văn Vương		Làng Xi 2, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Sen, 1981, Nông		
	10/1/2007			Trẻ			3	
	051207000465			Không				
23	Phạm Văn Hiết	Nông	Mang Lùng 1, Ba Tô	Nông	11/12	Phạm Văn Yêu, 1987, Nông		
	Phạm Văn Hiết		Mang Lùng 1, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hoa, 1988, Nông		
	19/5/2004			Trẻ			3	
	051204002024			Không				
24	Phạm Văn Dĩ	Nông	Mang Lùng 1, Ba Tô	Nông	10/12	Phạm Văn Hên, 1984, Nông		
	Phạm Văn Dĩ		Mang Lùng 1, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Đàng, 1987, Nông		
	5/8/2005			Trẻ			3	
	051205005093			Không				
25	Phạm Tấn Hội	Nông	Vả Lế, Ba Tô	Nông	8/12	Phạm Văn Thạch, 1984, Nông		
	Phạm Tấn Hội		Vả Lế, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Mai, 1988, Nông		
	5/4/2007			Trẻ	TN		3	
	051207020086			Không				
26	Phạm Văn Sinh	Nông	Gòi Lế, Ba Tô	Nông	9/12	Phạm Văn Chín, 1978, Nông		
	Phạm Văn Sinh		Gòi Lế, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Cúc, 1984, Nông		
	16/9/2004			Trẻ			3	
	051204005324			Không				
27	Phạm Văn Huỳnh	Nông	Mang Lùng 1, Ba Tô	Nông	10/12	Phạm Văn Lốp, 1969, Nông		
	Phạm Văn Huỳnh		Mang Lùng 1, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Sĩ, 1983, Nông		
	25/4/2007			Trẻ			3	
	051207010655			Không				
28	Phạm Văn Bít	Nông	Trà Nô, Ba Tô	Nông	9/12	Phạm Văn Dui, 1983, Nông		
	Phạm Văn Bít		Trà Nô, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Gách, 1983, Nông		
	6/7/2004			Trẻ			3	
	051204002007			Không				
29	Phạm Văn Khoa	Nông	Gòi Lế, Ba Tô	Nông	9/12	Phạm Văn Sách, 1980, Nông		
	Phạm Văn Khoa		Gòi Lế, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Thêm, 1984, Nông		
	15/10/2006			Trẻ			3	
	051206004354			Không				

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo - Sức khỏe đạt loại	- Trình độ văn hóa, CMKT - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	Phân loại sức khỏe	Ghi chú
30	Phạm Quang Dũng	Nông	Gò Lề, Ba Tô	Nông	9/12	Phạm Văn Tấn, 1987, Nông		
	Phạm Quang Dũng		Gò Lề, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hà, 1991, Nông		
	24/3/2006			Hiện			2	
	051204002631			Không				
31	Phạm Văn Lân	Nông	Làng Mạ, Ba Tô	Nông	8/12	Phạm Văn Dí, 1978, Nông		
	Phạm Văn Lân		Làng Mạ, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Lụa, 1984, Nông		
	1/8/2007			Hiện			3	
	51207012801			Không				
32	Phạm Văn Hiệp	Nông	Làng Mạ, Ba Tô	Nông	9/12	Phạm Văn Men, 1983, Nông		
	Phạm Văn Hiệp		Làng Mạ, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Ớt, 1985, Nông		
	01/06/2007			Hiện			3	
	051207017594			Không				
33	Phạm Văn Khoang	Nông	Làng Xi 2, Ba Tô	Nông	8/12	Phạm Văn Chênh, 1986, Nông		
	Phạm Văn Khoang		Làng Xi 2, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Lân, 1988, Nông		
	13/4/2007			Hiện			3	
	051207010872			Không				
34	Phạm Văn Dậu	Nông	Mang Lùng 1, Ba Tô	Nông	9/12	Phạm Văn Rách, 1967, Nông		
	Phạm Văn Dậu		Mang Lùng 1, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Tea, 1970, Nông		
	14/1/2007			Hiện			3	
	051207011265			Không				
35	Phạm Văn Ngân	Nông	Mang Lùng 1, Ba Tô	Nông	9/12	Phạm Văn Đun, 1982, Nông		
	Phạm Văn Ngân		Mang Lùng 1, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Thép, 1981, Nông		
	10/6/2007			Hiện			2	
	051207010729			Không				
36	Phạm Văn Linh	Nông	Mang Lùng 1, Ba Tô	Nông	9/12	Phạm Văn Tóch, 1963, Nông		
	Phạm Văn Linh		Mang Lùng 1, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Danh, 1966, Nông		
	7/12/2007			Hiện			3	
	051207022394			Không				
37	Phạm Văn Móp	Nông	Mang Lùng 1, Ba Tô	Nông	12/12	Phạm Văn Ếch ©, 1980, Nông		
	Phạm Văn Móp		Mang Lùng 1, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Muôn ©, 1979, Nông		
	6/7/2003			Hiện			2	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo - Sức khỏe đạt loại	- Trình độ văn hóa, CMKT - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	Phân loại sức khỏe	Ghi chú
	051203005561			Không				
38	Phạm Văn Nghiệp	Nông	Mang Lùng 2, Ba Tô	Nông	12/12	Phạm Văn Phân, 1983, CB		
	Phạm Văn Nghiệp		Mang Lùng 2, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Nhura, 1982, Nông		
	18/5/2001			Hrê			3	
	051201008587			Không				
39	Phạm Văn Bu	Nông	Mô Lang, Ba Tô	Nông	9/12	Phạm Văn Thế, 1984, Nông		
	Phạm Văn Bu		Mô Lang, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Sạch, 1987, Nông		
	1/11/2006			Hrê			3	
	051206015397			Không				
40	Phạm Hiếu Thảo	Nông	Đồng Lâu, Ba Tô	Nông	8/12	Phạm Văn Vân, 1985, Nông		
	Phạm Hiếu Thảo		Đồng Lâu, Ba Tô	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Sang, 1985, Nông		
	7/9/2006			Hrê			3	
	0512206001596			Không				